**TUẦN 11**

**Ngày soạn: 10/11/2023**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 13/11/2023**

**CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được ngày 20-11 hằng năm là ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Yêu quý, kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, đồng thời thể hiện sự biết ơn thầy cô bằng việc tự rèn luyện bản thân chăm ngoan, học tốt.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với nhà trường, GV TPT**

- Phân công trang trí phông, chuẩn bị hệ thống âm thanh phục vụ hoạt hoạt động.

- Phần công tôn vinh những GV có thành tích xuất sắc.

- Gửi giấy mời đến các đại biểu, các cựu GV của trường; đón tiếp đại biểu;

- Bàn ghế cho đại biểu ngồi dự lễ.

- Văn nghệ chào mừng gồm các bài hát các chủ đề thầy cô, mái trường.

- Chọn HS đại diện chúc mừng thầy, cô giáo.

- Đội nghi lễ đón chào đại biểu, trống chào mừng.

**2. Đối với HS:**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ theo sự phân công của nhà trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Ổn định tổ chức ( xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần  **2.Tôn vinh các nhà giáo có thành tích xuất sắc:**  **\* Bước 1: Chủ tịch công đoàn đọc quyết định khen thưởng kèm theo danh sách.**  - HS lắng nghe.  **\*Bước 2: GV phụ trách điều hành phần trao thưởng.**  - Công bố danh sách khen thưởng theo từng nội dung thưởng.  - Kính mời các thầy cô giáo có tên lên nhận thưởng.  - Kính mời đại diện, đại biểu, BGH lên trao thưởng.  - GV phụ trách âm thanh bật nhạc nền trong quá trình trao thưởng.  **\* Bước 3: Đại biểu chúc mừng các thầy cô giáo**  - GV phụ trách kính mời đại biểu lên chúc mừng nhà trường.  - Hiệu trưởng đáp lời cảm ơn.  **\* Bước 4: Phát phần thưởng cho các cá nhân, tập thể xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11**  - Công bố danh sách khen thưởng.  - Khen thưởng tập thể.  - Khen thưởng cá nhân.  **3. HS chúc mừng thầy cô giáo**.  - GV mời hai HS dẫn lời chúc mừng.  - Biễu diễn các tiết mục văn nghệ theo thứ tự,  - Đại diện HS lên tặng hoa.  **Đánh giá:**  - Hiệu trưởng tuyên bố bế mạc lễ kỉ niệm.  - Nhận xét thái độ, tinh thần tham gia lễ kỉ niệm.  -Nhận xét đánh giá các tiết mục văn nghệ tham gia của các lớp, khen thưởng tập thể, cá nhân có tiết mục văn nghệ tham gia xuất sắc.  **4. Hoạt động tiếp nối:**  - Các lớp chuẩn bị, lầm sản phẩm để trưng bày ở “Góc tri ân” của lớp và nhà trường vào tuần sau theo các yêu cầu:  + 100% HS trong lớp đầu tham gia.  + Thể loại phong phú, bao gồm thơ, văn ,vè, sản phẩm thủ công xé dán, gấp hình...  + Nội dung: thể hiện được tình cảm kính yêu đối với thầy cô. Giàu cảm xúc.  + Hình thức đẹp, đảm bảo kĩ, mĩ thuật.  + Ý tưởng sáng tạo. | -Học sinh tham gia  - TPT( BGH) triển khai  -HS lắng nghe.  -HS toàn trường theo dõi.  -HS toàn trường theo dõi.  -HS toàn trường theo dõi.  + Các lớp chuẩn bị. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 46: AC, ĂC, ÂC ( tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ac, ăc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ac, ăc, âc có trong bài học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần ac, ăc, âc. Biết tô chữ ac, ăc, âc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ac, ắc, âc. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- Một số kiến thức về địa lí vùng Tây Bắc của đất nước: thời tiết, địa hình, thắng cảnh, cây trái đặc sản,.

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **1. Khởi động**  - HS hát bài hát; bé vui học vần  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.    - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.  - GV gìới thiệu các vần mới ac, ac, ac. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh vần ac, ăc, âc để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vẫn một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.  + GV yêu câu HS thảo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăc.  + GV yêu câu HS thảo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âc.  + GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ac, ắc, ác một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng thác (thờ ác thác sắc thác). Lớp đánh vẫn đồng thanh tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng thác. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng thác.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vẫn mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bác sĩ,  - GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bác sĩ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngũ bác sĩ. GV thực hiện các bước tương tự đối với mắc áo, quả gấc.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần. ăc, âc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ac, ác, ac, bác, mắc, gấc (chữ cở vừa).  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs hát  -HS trả lời    -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát    -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe | - Hs hát  -Hs lắng nghe  - Hs đánh vần  - hs đọc  - hs ghép bảng gài dưới sự hướng dẫn của bạn.  - HS quan sát  - Hs viết dưới sự trợ giúp của cô |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ac, ăc, âc, từ ngữ mắc áo, quả gấc.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ac, ãc, ác trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.  - GV yêu câu HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép.  - GV yêu câu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. GV và HS nhận xét.  8. Củng cố  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nói    - HS làm.  - HS đóng vai.  -HS tìm  -HS làm | - Hs viết  - Hs nghe |

**TOÁN**

**Bài 24: LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ - DẤU TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

* Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).
* Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
* Phát triển các NL toán học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết nhận diện được dấu trừ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

* Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính.
* Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt).
* Video bài hát:
* <https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE>

**III. CÁC HOẠ**

**T ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS KT** |
| 1. **Hoạt động khởi động 3p**   **Hs khởi động bằng bài hát**  <https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE>  - GV yêu cầu HS đưa các khối mình sưu tầm được từ trong sinh hoạt hằng ngày lên, nói tên các khối hình đó.  - GV giơ các đồ vật, HS nói tên các khối hình tương ứng  VD : hộp sữa – khối hình chữ nhật, xúc xắc - Khối hình lập phương.....  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Kết nối  - Chiếu tranh minh họa.  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe về những điều quan sát được từ bức tranh như có mấy con chim đậu trên cây? Có mấy con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?  - Nhận xét.  - Giới thiệu vào bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  - Yêu cầu HS lần lượt thực hiện các hoạt động sau:  + Lấy ra 5 que tính. *Bớt đi 2* que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  + Hướng dẫn HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?  - GV cần nhấn mạnh cho HS nói có bao nhiêu que tính và dùng các chấm tròn để diễn tả thao tác và nhất là cần hướng dẫn HS sữ dụng mẫu câu khi nói là: có ... *Bớt đi ... còn ...*  - Giới thiệu phép trừ, dấu trừ - , dấu bằng =  - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5 - 2 = 3.  - Củng cố kiến thức mới: Nêu tình huống khác, yêu cầu HS đặt phép tính trên bảng gài.  - Gọi HS tự đố nhau phép tính.  - Nhận xét.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập 12p**  **Bài 1: Số?**  - HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS lên bảng làm.  - Gọi một số HS nêu cách làm.  - Nhận xét.  **Bài 2**: **Chọn phép tính thích hợp với mỗi tranh.**  - Phát cho HS lá cờ.  - Giơ bảng yêu cầu HS ghi đáp án vào lá cờ rồi giơ thẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Bài 3: Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - Cho HS quan sát tranh  - Đọc phép tính, kể cho bạn nghe 1 tình huống.  - Nhận xét.  **D. Hoạt động vận dụng. 5p**  Yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép tính trừ  - Quan sát, giúp đỡ nhận xét HS.  **\* Hoạt động củng cố, dặn dò.**  - Hôm nay các em đã được học thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học.  - Tuyên dương khen thưởng hs hăng hái.  - Về nhà hs tự nghĩ ra bài toán đố bạn tiết sau. | - HS thực hiện  - Quan sát.  - Nói cho bạn nghe.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe  - Thực hiện thao tác.  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS trả lời  - Ghi nhớ  - HS lắng nghe  - HS chú ý  - HS tự đưa ra phép tính.  - HS lắng nghe  - Nêu cách làm.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - Giơ đáp án theo yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS đọc trong nhóm đôi  - Nghĩ ra tình huống đố bạn.  - HS nhận xét  - Biết về phép trừ, dấu trừ  - Lắng nghe. | * Hs thực hiện   - Hs thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 13/11/2022**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2022**

**Toán**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành các phép trừ trong phạm vi 6.

+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

+ Mô hình hóa toán học: Lựa chọn được phép tính trừ trong phạm vi 6 đúng với mỗi tình huống cụ thể.

+ Giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**\* Mục tiêu riêng của HS KT:** Nhận biết được các số và thực hiện được một số phép trừ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv: Powerponit, máy chiếu, màn chiếu.

- Hs: bộ đồ dùng toán, vở bài tập

* Video bài hát:
* <https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **A. Hoạt động mở đầu ( 5 phút)** |  |  |
| ***-*** Yêu cầu HS hát   * <https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE> | - HS hát. | - HS hát. |
| - YCHS quan sát bức tranh SGK – 56  - TL nhóm đôi và nói với bạn những điều quan sát trong bức tranh liên quan đến phép trừ . | - HS quan sát tranh  - HS thực hiện theo yêu cầu | - HS quan sát tranh |
| - GV hướng dẫn HS hỏi đáp với nhau. | - Thảo luận cặp đôi để nêu các tình huống phù hợp với với phép trừ có trong tranh. |  |
|  | + Có 6 con chim, bay đi 4 con chim. Còn lại mấy con chim ?  + Còn lại 2 con chim. |  |
|  | +Có 4 cái bánh, đã ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh? |  |
|  | + Còn lại 3 cái bánh. |  |
| - Các tình huống còn lại làm tương tự nhóm hình bánh. | - HS nêu tình huống phù hợp |  |
| **\* Giới thiệu bài**  - Gv giới thiệu và ghi tên bài | - Hs nhắc lại tên bài. |  |
| **B. Hình thành kiến thức( 15 phút)** |  |  |
| ***1. GV hình thành phép trừ 6 - 4 = 2*** |  |  |
| - Gv hướng dẫn HS quan sát tranh | - HS quan sát tranh vẽ “chim bay” | - HS quan sát tranh vẽ “chim bay” |
| + Trên cây có mấy con chim ?  + Hãy lấy 6 chấm tròn/ hình tam giác/que tính | + Trên cây có 6 con chim.  + Lấy 6 chấm tròn/hình tam giác/que tính. | - Hs trả lời |
| + Mấy con chim bay đi ? | + 4 con chim bay đi. |  |
| + Hãy bớt 4 đồ dùng. | + Bớt 4 đồ dùng. |  |
| - Để biết trên cây còn lại mấy con chim ta thực hiện tính gì? Nêu phép tính | - Tính trừ 6 - 4 = 2 |  |
| - Gọi HS đọc phép tính vừa lập | - HS đọc các nhân, đồng thanh |  |
| - Các nhóm hình còn lại: Nhóm hình bánh, các bạn, chiếc bánh, các con tính tính, cốc nước cam. GV làm tương tự như nhóm hình con chim? | - Hs nêu tình huống và lập phép tính phù hợp với mỗi bức tranh GV chỉ. |  |
| - Gọi HS đọc các phép tính vừa lập được. | - HS đọc các nhân, đồng thanh. |  |
| 6 – 4 = 2 5 – 3 = 2  4 – 1 = 3 5 – 2 = 3 |  |  |
| + GV chốt: *Các em vừa thực hiện phép trừ trong phạm vi 6. Để các em nắm chắc kiến thức hơn thì cô trò chúng mình đi vào phần thực hành* ***.*** |  |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập( 15 phút)** |  |  |
| **Bài 1: Số**  - Đọc yêu cầu bài tập | - 2 HS đọc đề bài |  |
| - Bài tập yêu cầu gì ? | - Bài tập yêu cầu: Số |  |
| - Bài tập có mấy nhóm hình | - Bài có 4 nhóm hình |  |
| - HDHSnhóm hình 1: |  |  |
| + Có tất cả mấy con tính  + Bớt đi mấy con tính  + Còn lại mấy con tính | + 4 con tính  + 3 con tính  + 1 con tính |  |
| - Hãy nêu bài toán và phép tính phù hợp phù hợp | - Có tất cả 4 con tính, bớt đi 3 con tính. Còn lại 1 con tính  Phép tính 4 - 3 = 1 |  |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng. | - HS làm bài |  |
| - GV nhận xét | - HS nêu bài toán, phép tính  4 – 3 = 1 6 – 1 = 5  6 – 3 = 3 5 – 4 = 1 | - Hs làm bài dưới sự hướng dẫn của bạn |
| - Đọc lại các phép tính của bài tập 1. |  |  |
| - Qua bài tập 1 em đã lập được thêm các phép tính trong phạm vi nào ? | - Các phép tính trong phạm vi 6. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)** |  |  |
| - Yêu cầu HS suy nghĩ nêu thêm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  - Nhận xét, đánh giá. | - Hs suy ngĩ, chia sẻ trước lớp.  Vd: Trên bàn có 6 cái bút, Bảo lấy 2 cái để viết. Còn lại mấy cái bút? |  |
| - Bài học hôm nay, em được điều gì ? | - 2 HS trả lời. |  |
| - GV đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 | - HS lắng nghe. |  |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. |  |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn, xem trước bài sau: Phép trừ trong phạm vi 6 - Tiết 2. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 47: OC, ÔC, UC, ƯC( Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, ưc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oc, ốc, uc, ưc có trong bài học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần oc, ôc, uc, ưc. Biết tô chữ oc, ôc, uc, ưc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm oc, ốc, uc, cấu tạo và cách viết các vần oc, ôc, uc, hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Có hiểu biết về sở thích của HS, về những điều tạo nên niềm vui hằng ngày của các em.

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS KT** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  - GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.  - GV gìới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, ưc. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oc, ốc, uc, ưc.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần oc, ốc, uc, ức để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oc, ôc, uc, uc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.  + GV yêu câu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ốc.  + GV yêu câu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.  + GV yêu câu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đánh vần tiếng góc (gờ óc góc sắc góc). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng góc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu câu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oc, ooc, uc, ưc.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con sóc, cải cốc, máy xúc, con mực. - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con sóc, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con sóc xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái cốc, máy xúc, con mực.  - GV yêu câu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oc, ôc, uc, uc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vẫn oc, ôc, uc, ưc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, ưc và sóc, cốc, xúc, mực (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs hát  -HS viết  -HS quan sát tranh và trả lời    -Hs nói  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc    -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe | - Hs hát  - Hs quan sát tranh  - Hs đánh vần  - Hs đọc trơn  - Hs ghép bảng gài  - Hs viết bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oc, oc, uc, ưc; từ ngữ cốc, máy xúc, mực. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  6. Đọc  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oc, ôc, uc, ưc.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oc, ôc, uc, uc trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?  + Hà cắm cúc vào đâu?  + Mẹ khen Hà thế nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Có những ai ở trong tranh  + Theo em, các bạn đang làm gì?  + Sở thích của em là gì?  - GV yêu câu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oc, ôc, uc, uc và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oc, ôc, tc, ức và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tìm.  -Hs lắng nghe | - Hs viết vở  - HS nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 48: AT, ĂT, ÂT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần at, åt, ât có trong bài học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần at, ăt, ât. Biết tô chữ at, ăt, ât.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |  |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát  - Video bài hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  - GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, ưc  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.  - GV gìới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần at, at, ât.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lấn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.  + GV yêu câu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.  + GV yêu câu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (ho át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần át và ất vì trong ắt đã có at.  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs hát  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe | - Hs hát  - Hs quan sát tranh.  - Hs đánh vần.  - Hs đọc trơn.  - Hs ghép bảng  - Hs viết bảng |  |

**Ngày soạn: 14 /11/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 48: AT, ĂT, ÂT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần at, åt, ât có trong bài học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần at, ăt, ât. Biết tô chữ at, ăt, ât.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần at, ăt, ất; từ ngữ mặt trời, bật lửa.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, åt, ât trong đoạn văn một số lấn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng  - GV yêu câu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  Có những ai trong tranh?  Có đồ chơi gì trong tranh?  Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà  - GV yêu câu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, åt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe | - Hs viết bài |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 49: OT, ÔT, ƠT(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ơt có trong bài học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần iu, ưu. Biết tô chữ iu, ưu.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - Video bài hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  - GV cho HS viết bảng at, ăt, ât  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lấn: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.  - GV gìới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ot để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vẫn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 van.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu câu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot.  + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.  + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơt.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ơt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng ngót.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu câu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ơt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ơt và nhót, lốt, ơt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôt và ớt vì trong ôt đã có ot.  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe | - Hs chơi  - Hs quan sát tranh.  - Hs đánh vần.  - Hs đọc trơn.  - Hs đánh vần  - Hs viết bảng |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**NƠI EM SỐNG**

**I. yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết trả lời một số câu hỏi dễ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

<https://www.youtube.com/watch?v=_-nJjWZA-oI>

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiết 3. **Con người nơi em sống** | | HS KT |
| Hoạt động 5: Tìm hiểu về công việc của người dân và đóng góp của công việc đó cho cộng đồng nơi em sống  \* Mục tiêu  - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội .  - Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng , xã hội đều đáng quý . | |  |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*   * GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 48 ( SGK ) .   ( 1 ) Nói tên công việc của những người trong các hình .  ( 2 ) Công việc của họ có đóng góp gì cho cộng đồng ?  ( 3 ) Hãy nói về công việc của những người trong gia đình và công việc của những người xung quanh em .  -GV theo dõi HD HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp . * GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời .   - GV kết luận : Tất cả mọi công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng đều quan trọng và đáng quý . Những người làm bác sĩ , làm công an hay thu gom rác hoặc bán hàng , làm GV hay nhân viên bảo vệ , ... đều là những người hỗ trợ , giúp đỡ cộng đồng nơi chúng ta sống để làm cho cuộc sống của chúng ta được khoẻ mạnh , an toàn , tiện lợi , sạch sẽ , vệ sinh và tốt đẹp hơn .   * Yêu cầu HS đọc lời nói của con ong trang 48 ( SGK ) | - HS quan sát các hình ở trang 48 (SGK)trong SGK và thực tế trả lời các câu hỏi  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.    **-**- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .  -+ Thầy ( hoặc cô giáo ) của em và những cán bộ công nhân viên trong trường giúp đỡ em trong học tập và các hoạt động khác ở trường ,  + Có ( hoặc chú ) bác sĩ khám và chữa bệnh cho em khi em bị ốm .  + Cô ( hoặc chủ ) công an bắt kẻ trộm và bảo vệ chúng ta .  + Những người bán hàng , bán cho chúng ta những thứ mà chúng ta cần .  + Những người thợ xây , xây nhà cho chúng ta ở .  + Những cô , chú công nhân dọn vệ sinh môi trường giúp cho đường phố luôn sach se .  + Những người nông dân trồng trọt , chăn nuôi cung cấp lương thực cho chúng ta .  -HS đọc | HS quan sát tranh  Hs lắng nghe  Hs trả lời |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 6 : Việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình***  \* Mục tiêu  Nêu và thực hiện được một số việc HS thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương | |  |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  GV yêu cầu HS quan sát hình trang 49 và trả lời câu hỏi trong SGK : Các bạn trong hình đã làm gì để đóng góp cho cộng đồng ?  -GV theo dõi HD HS  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  *Bước 3 : Làm việc cá nhân* .  - GV yêu cầu HS nghĩ ra ba việc em có thể làm để đóng góp cho nơi sống của mình và viết vào “ Bản cam kết ” theo mẫu ( Xem Phụ lục 3 ) .  -GV cùng HS tham gia nhận xét | * HS từng cặp 2 em thảo luận chia sẻ, thống nhất * HS trình bày * HS tham gia nhận xét * HS thực hiện, HS sử dụng bút màu để trang trí bản cam kết của mình * HS đem trưng bày bản cam kết của mình trước lớp . | Hs thảo luận nhóm đôi  Hs lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |  |

**ĐỌC THƯ VIỆN**

**ĐỌC TO NGHE CHUNG SÁCH KHỔ TO**

**TRUYỆN : HỌC BƠI VỚI ẾCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Bước đầu HS làm quen với truyện , biết một số nhân vật tiêu biểu qua caâu truyện ñöôïc nghe.

- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật và tô màu nhân vật yêu thích

- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện .

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết trả lời một số câu hỏi dễ

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Truyện khổ to, tranh các nhân vật tiêu biểu, nam châm .

- Một số tranh photo khổ giấy A4.

<https://www.youtube.com/watch?v=VLmDPFiJ2GE>

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** | **HS KT** |
| 1. **Khởi động**: Hát vui   <https://www.youtube.com/watch?v=VLmDPFiJ2GE>  **2. Khám phá:**  **2.1. HĐ1: Đọc to nghe chung**  ***\* Trước khi đọc***:  Em có thích bơi không?tại sao?em nào đã từng được người lớn dẫn đi bơi?  - Dẫn nhập vào truyện :  - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:  + Các em thấy bìa vẽ những gì?  + Hình vẽ có đẹp không?  +Hình vẽ nói lên điều gí?Em thử đoán tên truyện xem?  - Giáo viên giới thiệu tên truyện, tác giả, nhà xuất bản.  ***\* Trong khi đọc:***  **\* GV đọc lần 1:**  - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ: chuồn chuồn cắn rún, rún, lỡ mà bè sút hụt hơi, thọc léc, mớ.  - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.  +Trang 8: chuyện gì xảy ra khi các bạn đi chơi ?  +Trang 12: Khi các bạn gặp nạn ai đến cứu? Cô mời các em lắng nghe cô đọc tiếp (đến hết truyện).  **\* GV đọc lần 2:**Kết hợp chỉ tranh  ***\* Sau khi đọc***:  +Vừa rồi cô kể cho em nghe chuyện gì?  + Truyện có những nhân vật nào?  (Kết hợp chỉ tranh minh họa)  + Em yêu thích nhân vật nào? Tại sao?  + Câu chuyện này nói lên điều gì?  - GV liên hệ giáo dục.  +Các em có học theo gương của các bạn không?Tại sao?  \* Các em không được tự đi chơi sông nước khi không có người lớn bởi vì các em không biết bơi, khi ngồi trên xuồng, ghe đi trên nước hay đi bộ trên đường các em không được đùa giỡn sẽ rất nguy hiểm…  **2. HĐ 2: Mở rộng**  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm  + Cho HS vẽ về 1 nhân vật em thích nhất qua câu chuyện  - Cho các nhóm thảo luận - Giáo viên giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - GV và HS nhận xét khen HS vẽ đẹp  **3. Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học. Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe. | - Cả lớp hát  Lắng nghe và trả lời:  - HS trả lời  - Cả lớp theo dõi  - HS chú ý theo dõi hiếu  - HS trả lời tự do  - Học sinh theo dõi.  + Học sinh trả lời tự do.  - HS trả lời  + Học sinh trả lời tự do.  - HS nghe  - HS nghe  - HS vẽ con ếch  - HS khen | Hs hát  lắng nghe câu chuyện |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Kính yêu thầy cô**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút    8 phút  10 phút  2 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV yêu cầu HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của ern đối với thầy cô giáo qua những, việc làm cụ thể  -Trưng bày sản phẩm vào "Góc tri ân” thầy, cô giáo. Mời một số HS có sản phẩm đẹp, ý nghĩa giới thiệu sản phẩm và nói lên cảm súc của bản thân khi làm sản phẩm.  Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô.  Bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa, giàu cảm xúc để trưng bày vào " Góc tri ân” do trường tổ chức.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  + Biết được công lao của thầy cô.  + Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có biết thể hiện thái độ thân thiện, kính yêu thầy cô hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ tình cảm của mình dành cho thầy cô giáo.  HS trình bày sản phẩm.  HS bình chọn các sản phẩm đẹp, ý nghĩa. |

**Ngày soạn: 13 /11/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023**

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành các phép trừ trong phạm vi 6.

+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

+ Mô hình hóa toán học: Lựa chọn được phép tính trừ trong phạm vi 6 đúng với mỗi tình huống cụ thể.

+ Giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**\* Mục tiêu riêng của HS KT:** Nhận biết được các số và thực hiện được một số phép trừ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv: Powerponit, máy chiếu, màn chiếu.

- Hs: bộ đồ dùng toán, vở bài tập

* Video bài hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **A. Hoạt động mở đầu ( 2 phút)**  ***-***Yêu cầu HS hát.  <https://www.youtube.com/watch?v=tltlzLOTvnE> | - HS hát. | - Hs hát |
| - GV phổ biến trò chơi hái táo.  - Tổ chức cho HS chơi. | - Lắng nghe.  - Tham gia trò chơi. | - Hs lắng nghe |
| - Nhận xét giờ học. |  |  |
| - Gv giới thiệu và ghi tên bài. | - Hs nhắc lại tên bài. |  |
| **B. Hình thành kiến thức mới** |  |  |
| **1. Hoạt động thực hành, luyện tập( 30 phút)** |  |  |
| **Bài 2: Tính (15’)** |  |  |
| - Đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì ? | - 2 HS đọc.  - Bài tập yêu cầu: Tính |  |
| - Dựa vào đâu để làm bài tập ? | - Dựa vào các phép trừ trong phạm vi 6 |  |
| - GV quan sát, hướng dẫn. | - HS làm  2 - 1 = 3 4 - 2 = 2 4 - 4 = 0 | - Hs tính được một số phép tính đơn giản |
| - GV chữa bài | 3 - 2 = 1 4 - 1 = 3 5 - 5 = 0  5 - 1 = 4 6 - 5 = 1 6 - 6 = 0  - HS đọc nối tiếp kết quả |  |
| - Em có nhận xét gì về các phép tính ở cột thứ 3 ? | - Các phép tính ở cột thứ 3 đều có kết quả bằng 0. |  |
| - Kết luận: Một số trừ đi chính nó được kết quả bằng 0. | - 3 HS nhắc lại. |  |
| **Bài 3: Số (15’)** |  |  |
| - Đọc yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì ? | - 2 HS đọc.  - Bài tập yêu cầu: Số |  |
| - Muốn điền số em phải làm gì ? | - Phải quan sát tranh vẽ. |  |
| - YCHS quan sát tranh 1 | - HS quan sát |  |
| + Con nhìn thấy gì trong tranh | + Trên đĩa có 3 miếng bánh |  |
| - HDHS viết số vào ô trống | - HS viết số 3 vào ô trống |  |
| - Tranh 2  + Chú chuột đã ăn mất mấy miếng bánh? | + 1 miếng bánh. |  |
| + Trên đĩa còn lại mấy miếng bánh? | + 2 miếng bánh. |  |
| - YCHS nêu tình huống, phép tính phù hợp với tranh 2. | - Trên đĩa có 3 miếng bánh, chus chuột đã ăn mất 1 miếng. Hỏi trên đĩa còn lại mấy chiếc bánh?  Phép tính: 3 - 1 = 2 |  |
| - GV nhận xét và HDHS ghi phép tính | - HS hỏi đáp và nêu phép tính  Tranh 3: 2 - 1 = 1 hoặc 3 - 2 = 1  Tranh 4: 1 - 1 = 0 hoặc 3 - 3 = 0 |  |
| - Các tranh khác hỏi đáp trương tự như tranh 2 (GV quan sát tranh 2 cách ). |  |  |
| - GV chữa bài và nhận xét | - Lắng nghe |  |
| - GVHDHS tập kể chuyện theo mỗi phép tính trên. | - chữa bài. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng (5 phút)** |  |  |
| - Yêu cầu HS suy nghĩ nêu thêm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | - Hs suy nghĩ, chia sẻ trước lớp. Vd:Trên đĩa có 6 quả cam, Hà ăn hết 2 quả. Hỏi trong đĩa còn mấy quả cam. |  |
| - Nhận xét, đánh giá. |  |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - 2 HS trả lời. |  |
| - GV đưa ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | - HS lắng nghe. |  |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh |  |  |
| tích cực. |  |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn, xem trước bài sau: Luyện tập. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 49: OT, ÔT, ƠT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ơt có trong bài học.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn vần iu, ưu. Biết tô chữ iu, ưu.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, Một số bài hát, mẫu chữ, tranh ảnh.

**2. Đối với HS:** SGK, vở bài tập

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **5. Viết vở**  - Gv cho học sinh hát bài hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ot, ôt, ơt; từ ngũ lá lốt, quả ớt.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ớt.  - GV yêu câu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vẫn tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ot, ôt, ot trong đoạn văn một số lãn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?  + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh (Dẫn dắt: Thế gìới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).  - GV có thể khuyến kích HS chia sẻ về thế gìới của mình với những điều gìản dị, thân thiết và chân thật nhất.  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ơt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS chia sẻ  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS làm | - Hs viết bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| 1. **Ôn và khởi động**   - Video bài hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  - HS viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Gå mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?  + Gå mẹ đã làm gì cho đàn con?  + Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào.  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | HS hát  -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe | - Hs viết bảng  - Hs đọc một số từ dưới sự hướng dẫn của gv |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON  Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:  - Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  Thỏ con vâng vâng dạ dạ rối tung tăng chạy vào rừng.Mải lắng nghe chim sơn ca hót, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:  - Cảm ơn anh sóc!  Sóc ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!  Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp.  Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:  - Cứu tôi với!  Bác voi từ đầu tới liên đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:  - Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!  Bác voi cũng rất ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!  Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:  - Mẹ di, con hiểu rồi. Nếu làm sai điểu gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:  1. Thỏ con đi chơi ở đâu?  2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:  3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  4. Thỏ con nói gì với anh sóc?  5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:  6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  7. Ai cứu thỏ con?  8. Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?  9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  10. Thỏ con hiểu ra điều gì?  11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe | - Hs lắng nghe  -Hs trả lời |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT AC, ĂC, ÂC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, bạc, bắc, bậc, học, lúc, nực. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV nhận xét bài của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. | - Hs đọc  - Hs viết |

**Ngày soạn: 16/11/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 18 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 46,47,48,49 qua các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

\***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết đọc theo cô và các bạn một số vần đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

- Video bài hát

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  - Video bài hát  <https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP:  Đom đóm, chó đốm, mâm cơm,tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, chùm vải, máy cày, đám mây……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 36): Điền ai, ây, ay**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: máy bay, xe tải, xe đẩy, củ cải  **Bài 2( 36): Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án:  A, Bé nhảy day  B, Bố em là thợ xây  **Bài 3( 36): Nối**  GV yêu cầu hs đọc để nối  Gọi HS lên bảng.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ây, ay  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chữa bài  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe | - Hs hát  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs KT** |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 25 – 30’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP bài đọc:  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 37): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2( 37): Điền oi, ôi, ơi**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Cái nôi  Hòn sỏi  Ra chơi  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 37): Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2.  Gọi Hs chữa bài  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng:  Bà thổi xôi đỗ  Chú Khôi bơi giỏi  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc | - Hs hát |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**THỰC HÀNH QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( 1 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

\* \***Mục tiêu riêng của học sinh KT:** Hs biết trra lời một số câu hỏi dễ

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

- Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

- <https://www.youtube.com/watch?v=yNhPKONQ61w>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Chuẩn bị khi đi quan sát**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **HS KT** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |  |
| - Ổn định: cho hs hát bài:  <https://www.youtube.com/watch?v=yNhPKONQ61w>  - Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | | Hs hát  Hs lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** |  | |  |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |  | |  |
| ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát***  \* Mục tiêu  Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .  Biết cách sử dụng Phiếu quan sát . | | |  |
| *\* Cách tiến hành:* | |  |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*   * Yêu cầu HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK :   + Khi đi quan sát , các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  *Bước 3 : Làm việc theo nhóm nhỏ ( 3 – 4 HS )*  - GV HD HS .  - GV nhắc nhở HS không được ai tách khỏi nhóm trong quá trình tham quan | | - HS quan sát  - HS chia sẻ thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi  - Đại diện trình bày kết quả  - HS nhận xét  -HS đọc phiếu quan sát , trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu  -Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người | Hs quan sát |
|  | |  |  |